Mẫu số 11

(Dùng cho Tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học)

CTY CỔ PHẦN HỢP TÁC THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ JVGROUP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02 /BC-JVG.	
	Hà Nội ngày 14 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Hoạt động tư vấn du học năm 2023

1. Thông tin chung về tổ chức tư vấn du học:

- Tên tổ chức tư vấn du học; Công ty cổ phần hợp tác thương mại và dịch vụ Jvgroup;

- Địa chỉ; 108A, ngõ 318, đường Ngọc Trì, tổ 10, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

-Số điện thoại; : 0246.293.5843 Website/email: minhthang@jvgoup.com.vn
- Giấy chứng nhận kinh doanh dịch vụ tư vấn du học :Số 1458/QĐ-SGDĐT cấp ngày 20/9/2022

- *Phạm vi tư vấn du học tại Giấy chứng nhận kinh doanh dịch vụ tư vấn du học:*

- Danh sách nhân viên trực tiếp tư vấn du học *(Họ tên, năm sinh, văn bằng, chứng chỉ, địa bàn phụ trách tư vấn):* Đào Thị Vân – 1983 - HĐ Công nghiệp Hà Nội – Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ tư vấn du học – Địa bàn phụ trách tư vấn thành phố Hà Nội.

- Năm bắt đầu hoạt động tư vấn du học và tổng số du học sinh đã tư vấn đi du học ở nước ngoài đến thời điểm báo cáo:499 học sinh

- Địa bàn hoạt động chủ yếu (Quốc gia/vùng lãnh thổ nước ngoài có nhiều du học sinh Việt Nam do tổ chức tư vấn đi học):Nhật Bản

2. Tình hình hoạt động tư vấn du học và số lượng công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập năm 2023.

2.1 Các thỏa thuận hợp tác/đại diện tuyển sinh: ghi cụ thể tên, địa chỉ, quốc gia của từng cơ sở đào tạo có thỏa thuận hợp tác/đại diện tuyển sinh;

- HANASAKU LANGUAGE SCHOOL; Địa chỉ: 2-828-1 AMANUMA CHO - OMIYA WARD - SAITAMA CITY – SAITAMA.

- GAG JAPANESE LANGUAGE INSTITUTE; Địa chỉ: 2 Chome-11-2 Sanno, Hakata Ward, Fukuoka

- ANABUKI BUSINESS COLLEGE; Địa chỉ: 1-11-1 NISHIKI MACHI, TAKAMATSU, KAGAWA

- First study Japanese Language School; Địa chỉ: 1 Chome-21-8 Tamatsukuri, Chuo Ward, Osaka

- FPT JAPAN ACADEMY; Địa chỉ: 4 Chome-3-5 Higashinippori, Arakawa City, Tokyo

- Fuji International Academy; Địa chỉ: 1-7-20 KITASHINJUKU - SHINJUKU - SHINJUKU, TOKYO

- MEIYUU JAPANESE LANGUAGE SCHOOL; Địa chỉ: CHIBAKEN KASHIWASHI IZUMICHOU 17-1

- NILS Japanese Language School; Địa chỉ: 760-5- OGORI - OGORI - FUKUOKA, FUKUOKA

- MIRAI JAPANESE LANGUAGE SCHOOL; Địa chỉ: TOKYO - TOSHIMA - IKEBUKURO 2- 65 - 1 JK BIRU IKEBUKURO 3F

- OHARA JAPANESE LANGUAGE SCHOOL; Địa chỉ: 1 Chome-4-14 Funabori, Edogawa City, Tokyo

- TOCHIGI International Education Institute; Địa chỉ: 1191 Terauchi, Moka, Tochigi

- TOUA INTERNATIONAL LANGUAGE SCHOOL; Địa chỉ: 1F PRIME ARC BLDG 2- 5 ASHIYAMA - CHO SAKADO - CITY SAITAMA, SAITAMA,

- WASEDA LANGUAGE SCHOOL; Địa chỉ: 359-1 Urashimacho, Kanagawa, Yokohama, KANAGAWA

- WISDOM INTERNATIONAL ACADEMY; Địa chỉ: 724-3 HAMANOCHO - CHIBA CHUO KU – CHIBA

- UNITAS JAPANESE LANGUAGE SCHOOL; Địa chỉ: 2-2-9 22 SANKYO BLDG 3F OKUBO SHINJUKU

2.2. Kết quả tư vấn du học

- Bảng tổng hợp danh sách chi tiết công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập trong năm 2023

STT	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Cơ quan quản lý trực tiếp/ Địa chỉ thường trú	Quốc gia đến học	Cơ sở giáo dục đến học	Trình độ đào tạo	Ngành học	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Tình trạng	Nguồn kinh phí	Ghi chú
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Nguyễn Thị Thu Huyền	Nữ	19/8/2003	Phượng Dực, Phú Xuyên, Hà Nội	Nhật Bản	Toua	Phổ Thông	Tiếng Nhật	6/1/2023	29/3/2024	Đang học	Tự túc	
2	Lương Thanh Tuấn	Nam	9/4/2004	Thôn Hồng Tiến, Lê Lợi, Kiến Xương, Thái Bình	Nhật Bản	Toua	Phổ Thông	Tiếng Nhật	6/1/2023	29/3/2024	Đang học	Tự túc	
3	Nguyễn Tùng Lâm	Nam	3/11/1995	Thông An Hòa, Xã Mỹ Chánh, Huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Nhật Bản	Toua	Phổ Thông	Tiếng Nhật	6/1/2023	29/3/2024	Đang học	Tự túc	
4	Bùi Thị Nhàn	Nữ	25/7/1998	Quỳnh Tân 3 - Buôn Trấp – K rông Ana – Đắk Lắk	Nhật Bản	Học viện CODO	Phổ Thông	Tiếng Nhật	11/1/2023	29/3/2024	Đang học	Tự túc	
5	Nguyễn Phương Anh	Nữ	28/10/2004	Nguyệt Đức - Thuận Thành - Bắc Ninh	Nhật Bản	REIWA			4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
6	Nguyễn Thị Thúy	nữ	14/09/2004	Đồng Văn - Duy Tiên - Hà Nam	Nhật Bản	Meiyuu	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
7	Trần Thị Phương Liên	Nữ	19/10/2004	Tiên Nội - Duy Tiên - Hà Nam	Nhật Bản	Meiyuu	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
8	Mai Trọng Triều	Nam	30/07/2004	Khánh Nhạc - Yên Khánh - Ninh Bình	Nhật Bản	Toua	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	

9	Nguyễn Quang Hiếu	Nam	23/06/2003	Tân Lập - Vũ Thư - Thái Bình	Nhật Bản	Toua	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
10	Mai Văn Nam	Nam	18/05/2004	An Dục - Quỳnh Phụ - Thái Bình	Nhật Bản	Toua	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
11	Dương Văn Thanh	Nam	14/04/2004	Bảo Sơn - Lục Nam - Bắc Giang	Nhật Bản	Toua	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
12	Nguyễn Thị Hoài	Nữ	4/1/2004	Đại Lâm - Lạng Giang - Bắc Giang	Nhật Bản	Mirai Ibaraki	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
13	Giáp Thị Duyên	Nữ	17/02/2004	Đại Lâm - Lạng Giang - Bắc Giang	Nhật Bản	Mirai Ibaraki	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
14	Hoàng Văn Sơn	Nam	9/1/2000	Đồng Cương - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Nhật Bản	Mirai Tochigi	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
15	Lý Hương Liên	Nữ	24/02/2004	LÂM THƯỢNG - LỤC YÊN - YÊN BÁI	Nhật Bản	UNITAS KOFU	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
16	NGUYỄN BẢO VÂN ANH	nữ	3/9/2004	NGỌC MỸ - QUỐC OAI - HÀ NỘI	Nhật Bản	UNITAS KOFU	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
17	PHẠM HỒNG NGỌC	nữ	19/02/2004	PHÚC THỊNH - YÊN BÌNH - YÊN BÁI	Nhật Bản	UNITAS KOFU	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
18	LƯU THỊ MINH LÝ	nữ	23/01/2004	VĂN LÝ - LÝ NHÂN - HÀ NAM	Nhật Bản	TCJ	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
19	LƯU THỊ DIỄM LỆ	nữ	23/01/2004	VĂN LÝ - LÝ NHÂN - HÀ NAM	Nhật Bản	TCJ	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
20	NGUYỄN THỊ VÂN	nữ	6/7/2004	NGỌC MỸ - QUỐC OAI - HÀ NỘI	Nhật Bản	TCJ	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
21	TRƯƠNG THÁI BIN	nam	14/04/1999	BÌNH TRỊ - THĂNG BÌNH - QUẢNG NAM	Nhật Bản	TCJ	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	

22	PHẠM THỊ HOA PHƯỢNG	nữ	8/12/1989	NGUYỆT ĐỨC - YÊN LẠC - VĨNH PHÚC	Nhật Bản	HANASAKU	CAO ĐẲNG	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
23	NGUYỄN THANH TÙNG	nam	30/08/2003	LÊ HỒNG PHONG - PHỦ LÝ - HÀ NAM	Nhật Bản	HANASAKU	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
24	VÕ THỊ THÚY NHI	nữ	4/11/1995	LỘC BỔN - PHÚ LỘC - THỪA THIÊN HUẾ	Nhật Bản	Sendai	ĐẠI HỌC	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
25	TRƯƠNG QUANG HUY	nam	3/2/2000	HOÀI ĐỨC - HOÀI NHƠN - BÌNH ĐỊNH	Nhật Bản	OHARA YOKOHAMA	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
26	TẠ NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	nữ	28/07/2003	BẮC SƠN - TRẢNG BOM - ĐỒNG NAI	Nhật Bản	OHARA YOKOHAMA	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
27	HỒ NGỌC HƯƠNG	nữ	2/8/1993	TÂN HÀO - GIỒNG TRÔM - BẾN TRE	Nhật Bản	NILS	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
28	NGUYỄN NGỌC THANH NHI	nữ	14/02/1997	PHƯỜNG 14- GÒ VẤP - TP HỒ CHÍ MINH	Nhật Bản	NILS	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
29	TRƯƠNG QUANG VINH	nam	21/09/2003	VẠN THẠNH - NHA TRANG - KHÁNH HÒA	Nhật Bản	NILS	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
30	NGUYỄN TRUNG NGUYÊN	nam	24/02/2000	LỘC NINH - BÌNH PHƯỚC	Nhật Bản	International Academy	ĐẠI HỌC	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
31	TRẦN HOÀNG THÁI BẢO	nữ	18/12/1995	PHƯỜNG 26 - BÌNH THẠNH - TP HỒ CHÍ MINH	Nhật Bản	OHARA TOKYO	Tiếng Nhật	Tiếng Nhật	Tiếng Nhật	Tiếng Nhật	Đang học	Tự túc	
32	NGUYỄN THỊ HỒNG THỦY	nữ	25/04/1994	BẾN NGHÉ - QUẬN 1 - TP HỒ CHÍ MINH	Nhật Bản	WASEDA	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	

33	NGUYỄN KHỔNG MINH HOÀN	nam	13/10/1994	LONG BÌNH TÂN - BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI	Nhật Bản	ABNO	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	Phổ Thông	Đang học	Tự túc	
34	NGUYỄN THỊ ÁNH	nữ	9/12/2004	DƯƠNG QUANG - MỸ HÀO - HƯNG YÊN	Nhật Bản	NILS	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	Phổ Thông	Đang học	Tự túc	
35	LÊ VĂN DƯƠNG	nam	10/2/1997	HƯNG TRẠCH - BỐ TRẠCH - QUẢNG BÌNH	Nhật Bản	NILS	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	Phổ Thông	Đang học	Tự túc	
36	NGUYỄN THỊ NGỌC CHÂM	nữ	27/08/2004	ĐỒNG LƯƠNG - LANG CHÁNH - THANH HÓA	Nhật Bản	NILS	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	Phổ Thông	Đang học	Tự túc	
37	LÝ TUẤN HÙNG	nam	24/11/2004	THÀNH LONG - HÀM YÊN - TUYÊN QUANG	Nhật Bản	NILS	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
38	CAO HOÀNG DƯƠNG	nam	14/03/2004	CẨM TÚ - CẨM THỦY - THANH HÓA	Nhật Bản	NILS	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
39	TRẦN VĂN ĐẠT	nam	14/02/2004	HOÀNG KHAI - YÊN SƠN - TUYÊN QUANG	Nhật Bản	NILS	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
40	PHẠM THỊ THỦY	nữ	12/11/2004	NÔNG TRƯỜNG - TRIỆU SƠN - THANH HÓA	Nhật Bản	NILS	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
41	ĐỖ NGUYỄN THÀNH LỰC	nam	23/12/2004	KIM QUAN - THẠCH THẤT - HÀ NỘI	Nhật Bản	NILS	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
42	ĐÀO THỊ TRÀ	nữ	9/2/1988	HIỆP LỰC - NINH GIANG - HẢI DƯƠNG	Nhật Bản	NILS	ĐẠI HỌC	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
43	NGUYỄN THỊ HẠNH	nữ	3/12/2004	ĐIỀN TRUNG - BÁ THƯỚC - THANH HÓA	Nhật Bản	NILS	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
44	TRẦN ĐÌNH DƯƠNG	nam	3/12/2004	BÌNH NGUYÊN -	Nhật Bản	NILS	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	

				KIẾN XƯƠNG - THÁI BÌNH									
45	VŨ NGỌC NAM	nam	3/12/2003	TRÀ GIANG - KIẾN XƯƠNG - THÁI BÌNH	Nhật Bản	NILS	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
46	ĐINH DANH DUY	nam	1/12/2004	CHI LĂNG - HƯNG HÀ - THÁI BÌNH	Nhật Bản	NILS	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
47	KHUẤT THỊ KIM OANH	nữ	13/10/2004	CẨM YÊN - THẠCH THẤT - HÀ NỘI	Nhật Bản	NILS	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
48	PHÙNG XUÂN TUYÊN	nam	9/7/2004	CẨM BÌNH - CẨM THỦY - THANH HÓA	Nhật Bản	NILS	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
49	VŨ THỊ NGỌC BÍNH	nũ	2/12/2004	YÊN PHONG - YÊN ĐỊNH - THANH HÓA	Nhật Bản	NILS	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
50	PHẠM THANH THÚY	nữ	13/08/2004	DĐỒNG LƯƠNG - LANG CHÁNH - THANH HÓA	Nhật Bản	NILS	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
51	BÙI HUY CÔNG	nam	11/2/1990	MAN LẠN - THANH BA - PHÚ THỌ	Nhật Bản	WASEDA	16/03/2025	16/03/2025	16/03/2025	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
52	ĐẶNG NGUYỄN ĐÌNH ĐẠI	nam	25/02/2004	HỒNG GIANG - ĐÔNG HƯNG - THÁI BÌNH	Nhật Bản	WASEDA	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
53	HOÀNG QUỐC QUÊ	nam	30/10/2003	AN BÁ - SƠN ĐỘNG - BẮC GIANG	Nhật Bản	WASEDA	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
54	HOÀNG THỊ MỸ NGỌC	nữ	13/11/2004	TÂN THÀNH - HỮU LŨNG - LẠNG SƠN	Nhật Bản	WASEDA	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
55	HOÀNG VĂN BẮC	nam	21/01/2000	LONG SƠN - SƠN ĐỘNG - BẮC GIANG	Nhật Bản	WASEDA	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
56	NGUYỄN THÁI VIỆT	nam	1/11/2004	CẨM THẠCH - CẨM PHẢ - QUẢNG NINH	Nhật Bản	WASEDA	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	

57	NGUYỄN THỊ HÀ PHƯƠNG	nữ	22/03/2004	AN BÀI - QUỲNH PHỤ - THÁI BÌNH	Nhật Bản	WASEDA	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
58	TÔ TRUNG KIÊN	nam	29/07/2004	ĐÔNG QUAN - ĐÔNG HƯNG - THÁI BÌNH	Nhật Bản	WASEDA	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
59	TRẦN QUỐC VIỆT	nam	12/11/2003	LÊ HỒNG PHONG - PHỦ LÝ - HÀ NAM	Nhật Bản	WASEDA	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
60	VŨ TUẤN ĐỨC	nam	18/09/2002	ĐẠO LÝ - LÝ NHÂN - HÀ NAM	Nhật Bản	WASEDA	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
61	LƯƠNG QUÝ ĐẠT	nam	13/06/2004	HỒNG BẠCH - ĐÔNG HƯNG - THÁI BÌNH	Nhật Bản	WASEDA	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
62	NGUYỄN DUY NAM	nam	22/08/2000	XUÂN MAI - CHƯƠNG MỸ - HÀ NỘI	Nhật Bản	WASEDA	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
63	NGUYỄN GIA KHIÊM	nam	14/11/2004	THĂNG LONG - ĐÔNG HƯNG - THÁI BÌNH	Nhật Bản	WASEDA	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
64	NGUYỄN QUỐC HUY	nam	20/08/2004	ĐÔNG QUAN - ĐÔNG HƯNG - THÁI BÌNH	Nhật Bản	WASEDA	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
65	NGUYỄN THÁI SƠN	nam	16/12/2001	THỦY XUÂN TIÊN - CHƯƠNG MỸ - HÀ NỘI	Nhật Bản	WASEDA	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
66	LÊ ANH TÀI	nam	21/06/2004	TIÊN HIỆP - PHỦ LÝ - HÀ NAM	Nhật Bản	WASEDA	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
67	NGUYỄN THỊ THANH VÂN	nữ	19/08/1996	QUỲNH CHÂU - QUỲNH LƯU - NGHỆ AN	Nhật Bản	UNITAS KOFU	ĐẠI HỌC	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
68	NGUYỄN THẾ ANH	nam	16/10/2003	TÂN SỎI - YÊN THẾ - BẮC GIANG	Nhật Bản	OHARA YOKOHAMA	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	

69	NGUYỄN ĐỨC HOÀNG	nam	10/12/2004	KHÁNH TIÊN - YÊN KHÁNH - NINH BÌNH	Nhật Bản	UNITAS KOFU	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
70	PHẠM THỊ LINH HUỆ	nữ	16/11/2004	KHÁNH HÒA - YÊN KHÁNH - NINH BÌNH	Nhật Bản	AOYAMA	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
71	PHẠM HỒNG PHÚC	nam	28/10/2004	KHÁNH HÒA - YÊN KHÁNH - NINH BÌNH	Nhật Bản	AOYAMA	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
72	PHAN NHƯ QUỲNH	nữ	18/10/2004	KHÁNH HÒA - YÊN KHÁNH - NINH BÌNH	Nhật Bản	AOYAMA	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
73	GIÀNG A THÁI	nam	19/11/2003	TÌA DÌNH - ĐIỆN BIÊN ĐÔNG - ĐIỆN BIÊN	Nhật Bản	OHARA YOKOHAMA	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
74	NGUYỄN THỊ THANH	nữ	26/12/1999	TÂN LONG - THÁI NGUYÊN - THÁI NGUYÊN	Nhật Bản	UNITAS KOFU	ĐẠI HỌC	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
75	ĐÀO THỊ THÙY	nữ	18/07/2004	BÌNH NGHĨA - BÌNH LỤC - HÀ NAM	Nhật Bản	ANABUKI	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
76	NGUYỄN TRẦN ANH THƯ	nữ	16/02/2004	BUÔN TRIẾT - LẮK - ĐẮK LẮK	Nhật Bản	ANABUKI	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
77	NGUYỄN TUẤN KIỆT	nam	23/11/2004	TÂN HIỆP - TÂN HIỆP - KIÊN GIANG	Nhật Bản	OHARA YOKOHAMA	Phổ Thông	Tiếng Nhật	4/3/2023	16/03/2025	Đang học	Tự túc	
78	HOÀNG VĂN THẮNG	nam	29/12/1996	Yên Thọ ,Yến Định ,Thanh Hóa	Nhật Bản	GAG	THPT	Tiếng Nhật	1/7/2023	1/3/2025	Đang học	Tự túc	
79	TRƯƠNG QUỐC UY	nam	02/10/2002	Thanh Giang ,Thanh Miện , Hải Dương	Nhật Bản	GAG	THPT	Tiếng Nhật	1/7/2023	1/3/2025	Đang học	Tự túc	
80	PHẠM XUÂN NAM	nam	31/8/2004	Cẩm Bình ,Cẩm Thủy ,Thanh Hóa	Nhật Bản	GAG	THPT	Tiếng Nhật	1/7/2023	1/3/2025	Đang học	Tự túc	

81	CAO THU HUYỀN	nữ	27/9/2004	Cẩm Thành Cẩm Thủy ,Thanh Hóa	Nhật Bản	GAG	THPT	Tiếng Nhật	1/7/2023	1/3/2025	Đang học	Tự túc	
82	BÙI VĂN LÂM	nam	5/12/1995	Cường Chính ,Tiên Lữ,Hưng Yên	Nhật Bản	GAG	THPT	Tiếng Nhật	1/7/2023	1/3/2025	Đang học	Tự túc	
83	ĐƯỜNG QUANG MÙI	nữ	22/06/2003	Đông Thọ ,Sơn Dương,Tuyên Quang	Nhật Bản	GAG	THPT	Tiếng Nhật	1/7/2023	1/3/2025	Đang học	Tự túc	
84	NGUYỄN VĂN MẠNH	nam	05/10/2005	Thôn Kim Châu 1, An Châu, Đông Hưng, Thái Bình	Nhật Bản	Tokyo Central Japanese Language School (TCJ)	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
85	VŨ THỊ PHƯƠNG	nữ	19/01/2005	TDP Tam Giáp, Duy Hải, Duy Tiên, Hà Nam	Nhật Bản	Tokyo Central Japanese Language School (TCJ)	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
86	NGUYỄN THỊ HẠNH	nữ	10/06/2004	Quan Nhân, Đạo Lý, Lý Nhân, Hà Nam	Nhật Bản	Tokyo Central Japanese Language School (TCJ)	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
87	TRẦN THỊ LỆ	nữ	06/08/2005	Bắc Sơn, Hồng An, Hưng Hà, Thái Bình	Nhật Bản	Tokyo Central Japanese Language School (TCJ)	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
88	VŨ THỊ NHÂM	nữ	08/08/2005	Nam Đài, Quỳnh Bảo, Quỳnh Phụ, Thái Bình	Nhật Bản	Tokyo Central Japanese Language School (TCJ)	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
89	HÀ MINH ÁNH	nữ	21/04/2005	Tổ 4, Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội	Nhật Bản	Tokyo Central Japanese Language School (TCJ)	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
90	HOÀNG THỊ THANH NHÀN	nữ	29/07/2005	Thôn An Mông 1, Tiên Sơn,	Nhật Bản	Tokyo Central Japanese	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	

				Duy Tiên, Hà Nam		Language School (TCJ)							
91	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	nữ	21/09/2005	TDP Đầm Đọ, Châu Giang, Duy Tiên, Hà Nam	Nhật Bản	Tokyo Central Japanese Language School (TCJ)	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
92	LÃ THỊ NGỌC ANH	nữ	29/12/2005	Phúc Thủy, Hợp Lý, Lý Nhân, Hà Nam	Nhật Bản	Tokyo Central Japanese Language School (TCJ)	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
93	ĐÀO LONG VŨ	nam	28/12/2005	Hưng Đạo Tây, Đông Quan, Đông Hưng, Thái Bình	Nhật Bản	Tokyo Central Japanese Language School (TCJ)	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
94	NGUYỄN VĂN SƠN	nam	25/06/2005	Thôn 1, Chính Lý, Lý Nhân, Hà Nam	Nhật Bản	Tokyo Central Japanese Language School (TCJ)	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
95	HOÀNG THU TRANG	nữ	06/08//2005	Thôn Lạt Hà, xã Trác Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	Nhật Bản	Tokyo Central Japanese Language School (TCJ)	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
96	NGUYỄN TRUNG HIẾU	nam	11/08/2005	Thôn Kim Ngọc 1, Liên Giang, Đông Hưng, Thái Bình	Nhật Bản	Tokyo Central Japanese Language School (TCJ)	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
97	VĂN THỊ QUYÊN	nữ	28/12/2005	Thôn Cói, An Đổ, Bình Lục, Hà Nam	Nhật Bản	Tokyo Central Japanese Language School (TCJ)	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
98	TRẦN THỊ DIỄM	nữ	28/08/2004	Bút Sơn, Thanh Sơn, Kim Bảng, Hà Nam	Nhật Bản	Tokyo Central Japanese Language	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	

						School (TCJ)							
99	LÊ HẢI ANH	nữ	24/8/2005	Hà Khê, Tân Lễ, Hưng Hà, Thái Bình	Nhật Bản	Tokyo Central Japanese Language School (TCJ)	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
100	NGUYỄN QUANG VINH	nam	21/08/1998	Số 34, tổ 14B, Phường Thanh Lương, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Nhật Bản	Tokyo Central Japanese Language School (TCJ)	ĐẠI HỌC	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
101	NGUYỄN THỊ THU	nữ	17/11/2005	Trác Dương, Thái Phương, Hưng Hà, Thái Bình	Nhật Bản	Tokyo Central Japanese Language School (TCJ)	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
102	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	nữ	08/06/2005	TDP Đô Lương, Yên Bắc, thị Xã Duy Tiên, Hà Nam	Nhật Bản	Tokyo Central Japanese Language School (TCJ)	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
103	LÊ QUỐC ANH	nam	13/02/2005	TDPĐông Hải, Duy Hải, Duy Tiên, Hà Nam	Nhật Bản	Tokyo Central Japanese Language School (TCJ)	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
104	TRẦN THÚY HIỀN	nữ	14/11/2005	Cổ Bi, Gia Lâm, Hà Nội	Nhật Bản	Tokyo Central Japanese Language School (TCJ)	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
105	TRẦN BẠCH TUYẾT	nữ	19/02/2004	Đồng Văn, Duy Tiên, Hà Nam	Nhật Bản	Tokyo Central Japanese Language School (TCJ)	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
106	DƯƠNG KHÁNH LY	nữ	02/01/2005	Nguyễn Hữu Tiến, Đồng Văn, Duy Tiên, Hà Nam	Nhật Bản	Tokyo Central Japanese Language	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	

						School (TCJ)							
107	NGUYỄN YẾN NHI	nữ	14/04/2005	Tổ 4, Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội	Nhật Bản	Tokyo Central Japanese Language School (TCJ)	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
108	THẠCH THỊ THANH HUYỀN - 0347574262	nữ	17/10/2005	TDP Vũ Xá, Yên Bắc, Duy Tiên, Hà Nam	Nhật Bản	Tokyo Central Japanese Language School (TCJ)	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
109	LÊ TUẤN ANH	nam	28/11/1998	Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội	Nhật Bản	Tokyo Central Japanese Language School (TCJ)	ĐẠI HỌC	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
110	TRƯƠNG HOÀNG MAI QUỲNH NHƯ	nữ	23/12/2000	Tân Thới Nhì, Hóc Môn, Hồ Chí Minh	Nhật Bản	Tokyo Central Japanese Language School (TCJ)	CAO ĐẲNG	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
111	NGUYỄN THỊ HẰNG	nữ	24/11/2004	Xóm 5, Quỳnh Hậu, Quỳnh Lưu, Nghệ An	Nhật Bản	Mirai . Japanese Language School	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
112	TRẦN HỒNG HẠNH	nữ	15/07/2005	Dĩnh Bạn, Thanh Lâm, Lục Nam, Bắc Giang	Nhật Bản	Mirai . Japanese Language School	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
113	TRẦN QUANG ĐỨC	nam	21/12/2002	Dĩnh Bạn, Thanh Lâm, Lục Nam, Bắc Giang	Nhật Bản	Mirai . Japanese Language School	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
114	TRẦN VĂN SANG	nam	06/05/2005	Thôn Hải Long, Nguyên Lý, Lý Nhân, Hà Nam	Nhật Bản	Hanasaku Language School	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
115	TRẦN NGỌC SƠN	nam	14/11/2005	Thôn 2, Phú Đa, Công Lý, Lý Nhân, Hà Nam	Nhật Bản	Hanasaku Language School	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	

116	ĐẶNG THỊ HỒNG XOAN	nữ	08/05/2005	Nhân Thịnh, Lý Nhân, Hà Nam	Nhật Bản	Hanasaku Language School	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
117	NGUYỄN QUỲNH TRANG	nữ	27/08/2005	Vạn Đại, Nhân Bình, Lý Nhân, Hà Nam	Nhật Bản	Hanasaku Language School	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
118	ĐOÀN HỮU BÌNH	nam	28/01/2000	Liên Khê, Thủy Nguyên, Hải Phòng	Nhật Bản	Hanasaku Language School	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
119	LÊ THỊ ÁI DƯƠNG	nữ	21/04/2005	An Phong, Hồng Phong, Thanh Miện, Hải Dương	Nhật Bản	Hanasaku Language School	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
120	NGUYỄN VĂN NGUYÊN	nam	11/01/2005	Phú Vinh, Minh Phú, Đông Hưng, Thái Bình	Nhật Bản	Hanasaku Language School	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
121	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	nam	17/05/2001	Tổ dân phố 19/05, thị trấn nông trường Trần Phú, Văn Chấn, Yên Bái	Nhật Bản	Hanasaku Language School	CAO ĐẲNG	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
122	TẠ VĂN TÙNG	nam	23/09/1990	Nhật Tân, Tiên Lữ, Hưng Yên	Nhật Bản	Hanasaku Language School	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
123	PHẠM ĐÌNH ĐỨC	nam	13/12/2005	Minh Thiện, Hòa Bình, Hưng Hà, Thái Bình	Nhật Bản	Hanasaku Language School	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
124	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	nam	12/05/2003	KV2, Lái hiếu, Thị xã Ngã 7, Hậu Giang	Nhật Bản	Tokyo HINO International College	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
125	TRẦN VĂN HUY	nam	23/02/1999	Phú Văn Nam, Hải Châu, Hải Hậu, Nam Định	Nhật Bản	Tokyo HINO International College	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
126	VŨ QUỲNH TRANG	nữ	24/07/1999	Nghĩa Hồng, Nghĩa Đàn, Nghệ An	Nhật Bản	Tokyo HINO International College	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	

127	VŨ VĂN HIỀN	nam	23/11/1988	Thôn Đồng Bông, Kim Long, Tam Dương, Vĩnh Phúc	Nhật Bản	Tokyo HINO International College	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
128	LÂM THỊ LINH	nữ	12/05/1998	Xóm Đồng Van, Đồng Liên, TP Thái Nguyên, Thái Nguyên	Nhật Bản	Tokyo HINO International College	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
129	ĐINH THỊ MINH HẰNG	nữ	29/07/1999	Xóm Trung Tiến, Hưng Đông, thành phố Vinh, Nghệ An	Nhật Bản	Tokyo HINO International College	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
130	TRẦN TIỀN	nam	19/01/1992	21/7 Nguyễn Trãi, khóm 2, phường 3, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Nhật Bản	Tokyo HINO International College	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
131	ĐỖ THỊ HIỀN	nam	23/12/2003	Canh Nậu, Thạch Thất, Hà Nội	Nhật Bản	Nitto International School	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
132	THIỀU VĂN THỌ	nam	01/04/1999	Phố Kiểu, xã Yên Trường, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	Nhật Bản	Nitto International School	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
133	LÊ TUẤN ANH	nam	10/04/1996	Toàn Thắng, Tiên Lãng, Hải Phòng	Nhật Bản	Nitto International School	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
134	TRẦN VĂN ĐIỆP	nam	09/07/1994	Cấp Tiến 2, Mỹ Phúc, Mỹ Lộc, Nam Định	Nhật Bản	Nitto International School	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
135	LÊ HƯƠNG TRANG	nữ	22/04/1995	Tổ 3, P Yên Ninh, Yên Bái, Yên Bái	Nhật Bản	UNITAS Japanese Language School	ĐAI HỌC	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
136	PHAN THỊ BÌNH	nam	01/01/2005	Nhân Tiến, Nhân Thành, Yên Thành, Nghệ An	Nhật Bản	UNITAS Japanese Language School	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	

137	HOÀNG VĂN CAO	nam	07/05/1998	Xuân Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh	Nhật Bản	Shinjuku gyoen Japanese Language School	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
138	NGUYỄN THỊ NGOAN	nữ	26/07/2005	Đào Viên, Nguyệt Đức, Thuận Thành, Bắc Ninh	Nhật Bản	Reiwa International Institute Of Japanese Language	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
139	ĐÀO THANH DUY	nam	26/03/1997	26/2 Khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Nhật Bản	Reiwa International Institute Of Japanese Language	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
140	ĐÀO NGỌC TUYẾT NGÂN	nữ	04/04/2003	26/2 Khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Nhật Bản	Reiwa International Institute Of Japanese Language	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
141	DƯƠNG MINH ANH	nam	25/06/2005	Tổ 27, Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội	Nhật Bản	Ohara Japanese Language School	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
142	TRỊNH THÙY LINH	nữ	16/01/2005	01 ngõ 84, Phố An Xá, Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội	Nhật Bản	Ohara Japanese Language School	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
143	VŨ TIẾN TUYÊN	nam	30/03/2002	Thôn Quang Trung, xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Nhật Bản	Ohara Japanese Language School	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
144	PHẠM THỊ TUYẾT NGÂN	nữ	20/04/2005	Thôn Chiềng La, Thái Hưng, Hưng Hà, Thái Bình	Nhật Bản	NILSJapanese Language school	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
145	NGUYỄN HẢI LÝ	nam	03/02/2005	Hải Triều Xuân, Tân Lễ, Hưng Hà, Thái Bình	Nhật Bản	NILSJapanese Language school	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	

146	TRƯƠNG THANH THẢO	nữ	11/06/2005	Thôn Diệp, Tân Hòa, Hưng Hà, Thái Bình	Nhật Bản	NILSJapanese Language school	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
147	TRƯƠNG QUANG ĐẠI	nam	04/10/2005	Khám Lường, Tân Hòa, Hưng Hà, Thái Bình	Nhật Bản	NILSJapanese Language school	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
148	NGUYỄN TUẤN PHONG	nam	29/01/2005	Thôn Bái, Liên Hiệp, Hưng Hà, Thái Bình	Nhật Bản	NILSJapanese Language school	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
149	NGUYỄN THỊ DUYÊN	nữ	18/05/2005	Trần Phủ, Tây Đô, Hưng Hà, Thái Bình	Nhật Bản	NILSJapanese Language school	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
150	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	nam	16/09/2005	Tân Lập, Thái Đô, Thái Thụy, Thái Bình	Nhật Bản	NILSJapanese Language school	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
151	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	nữ	11/11/2005	Đại An, Thống Nhất, Hưng Hà, Thái Bình	Nhật Bản	NILSJapanese Language school	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
152	NGUYỄN MAI ANH	nữ	27/11/2005	Minh Thiện, Hòa Bình, Hưng Hà, Thái Bình	Nhật Bản	NILSJapanese Language school	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
153	NGUYỄN NHƯ THUẬN	nam	02/11/,/2002	Xóm Ba, Yên Mỹ, Ý Yên, Nam Định	Nhật Bản	NILSJapanese Language school	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
154	PHAN THU THỦY	nữ	23/09/1996	Bạch Thượng - Duy Tiên Hà Nam	Nhật Bản	Waseda Language School Yokohama International Campus	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
155	VÕ THỊ THU THẢO	nữ	14/07/2002	Thanh Liên, Cộng Hòa, Kim Thành, Hải Dương	Nhật Bản	Japanese International School (JCOM)	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	

156	NGUYỄN THANH PHƯƠNG	nữ	01/10/1998	Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội	Nhật Bản	Japanese International School (JCOM)	TRUNG CẤP	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
157	NGUYỄN VĂN PHONG	nam	29/03/2005	Thôn 2, Bối Cầu, Bình Lục, Hà Nam	Nhật Bản	Kyoshin Language Academy (kobe)	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
158	NGUYỄN HOÀNG NAM	nam	22/01/2003	Dương Đức, Lạng Giang, Bắc Giang	Nhật Bản	Kyoshin Language Academy (kobe)	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
159	TRẦN ANH TUẤN	nam	08/01/2005	Thôn 3, An Nội, Bình Lục, Hà Nam	Nhật Bản	Kyoshin Language Academy (kobe)	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
160	ĐÀO TRUNG HIẾU	nam	29/11/2001	P.Ngô Quyền , TP Bắc Giang, Bắc Giang	Nhật Bản	Kyoshin Language Academy (kobe)	CAO ĐẲNG	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
161	HOÀNG NHƯ QUỲNH	nữ	26/08/1998	Gia Lâm, Lâm Hà, Lâm Đồng	Nhật Bản	Kyoshin Language Academy (Fukuoka)	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
162	NGUYỄN THỊ HỒNG THẮM	nữ	15/09/1995	Đức Phú, Đức Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Bình	Nhật Bản	Kyoshin Language Academy (Fukuoka)	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
163	VŨ THỊ MINH THU	nữ	26/01/2005	Nam Tiến, Phú Xuyên, Hà Nội	Nhật Bản	Dynamic Business College (DBC)	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
164	TỐNG THỊ ÁNH	nữ	16/04/1992	Xóm 1, thôn Bằng Trang, xã Trực Thanh, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định	Nhật Bản	College of Business and Communication (CBC)	THPT	Tiếng Nhật	01/10/2023	30/03/2025	Đang học	Tự túc	
	Tổng: 164												

- Thống kê số lượng công dân Việt Nam đã đi học ở nước ngoài trong năm 2023 *(theo Mẫu số 8 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này).*

Nước	Ngoại ngữ	Phổ thông	Trung cấp	Cao đẳng	Dự bị đại học	Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	Tổng số

Mỹ									
Úc									
Nhật		148	1	4		11			
…									
Tổng số		**148**	**1**	**4**		**11**			

- Số lượng du học sinh đã tốt nghiệp trong năm *(số đã tốt nghiệp; số đã về nước, số chưa về nước).*

2.3. Các hoạt động khác:

- Hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm về du học đã tổ chức trong năm *(ghi tên, thời gian, địa điểm tổ chức, số người tham gia).*

- Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng cần thiết, đào tạo ngoại ngữ cho công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập *((giấy phép đào tạo ngoại ngữ số 1207/GCN-SGD ĐT ngày 06/5/2022; số lớp: 03 lớp, số học viên:159 đã tham gia trong năm*

3. Khó khăn, vướng mắc:

Do tình hình dịch Covid làm ảnh hưởng đến nền kinh kế của cả nước nói chung và hoạt động của công ty nói riêng. Việc tuyển sinh vẫn gặp nhiều khó khăn, công tác tổ chức đào tạo cũng bị ảnh hưởng

4. Kiến nghị, đề xuất:

Đề nghị cơ quan chức năng tạo điều kiện giúp đỡ để trung tâm hoạt động hiệu quả.

Trân trọng ./.

GIÁM ĐỐC

(Chữ ký, dấu, ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

- Sở GDĐT tỉnh/thành phố ...;
- Sở LĐ-TB&XH tỉnh/thành phố ...;
- Lưu: VT, ...

M.S.D.N: 0107140810 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ JVGROUP
Q. LONG BIÊN - T.P HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Minh Thắng